

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HSST
Ngày 05/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lục.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hà Giang
2. Bà Nguyễn Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 05/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST-HS ngày 10/9/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 23/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T sinh năm 1974; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đ (đã chết) và bà P (đã chết); vợ H và có 04 con lớn nhất 29 tuổi nhỏ nhất 13 tuổi; tiền sự không; tiền án không. Về nhân thân ngày 24/5/1996 bị Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm và ngày 08/7/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm đã xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng đến ngày 12/8/2008 chấp hành xong cả hai bản án; ngày 06/8/2009 bị Công an huyện Y xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, cùng ngày 06/8/2009 chấp hành xong quyết định; bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đinh Văn L sinh năm 1977; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông T (đã chết) và bà D; vợ T và có 04 con lớn nhất 21 tuổi nhỏ nhất 13 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc đến ngày 01/4/2015 L chấp hành xong toàn bộ bản án; bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đinh Tuấn D sinh năm 1985; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông C và bà M; vợ T (đã ly hôn) và có 02 con lớn nhất 11 tuổi nhỏ nhất 06 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đinh Xuân Th sinh năm 1991; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà Q; vợ H và có 02 con lớn nhất 08 tuổi nhỏ nhất 06 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phạm Khắc D1 sinh năm 1973; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông S (đã chết) và bà T; vợ V và có 02 con lớn nhất 24 tuổi nhỏ nhất 18 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Nguyễn Xuân Th1 sinh năm 1973; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 21/9/2021; con ông Nguyễn Văn Cáp (đã chết) và bà D1 Thị Lích; vợ Đinh Thị Khiếu và có 02 con lớn nhất 22 tuổi nhỏ nhất 17 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ 06 ngày từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 16/6/2021 L, T, D1, D đến nhà Th ở thôn 1, xã K để xem đá bóng. Khoảng 21 giờ cùng ngày trong lúc Th đang đi rửa bát; D rủ L, T, D1 đánh Liêng được thua bằng tiền; tất cả đồng ý. D lấy bộ tú lơ khơ có sẵn ở nhà Th, rồi D, L, T, D1 ngồi tại phòng khách nhà Th cùng nhau đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Sau khi rửa bát xong, Th vào nhà thấy và cùng tham gia đánh Liêng; khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Th1 đến nhà Th và cũng vào tham gia đánh Liêng. D, L, Tiên, D1, Th, Th1 đánh Liêng đến 22 giờ cùng ngày bị tổ công tác của Phòng hình sự Công an tỉnh Ninh Bình bắt quả tang, D để lại tiền và bài tú lơ khơ trên chiếu bạc và bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếu tre, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 3.970.000 đồng; thu giữ trên người D1 200.000 đồng, trên người Th1 800.000 đồng, trên người Th 1.820.000 đồng. Ngày 19/6/2021 D đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình làm việc theo giấy triệu tập. Kết quả điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo D, L, T, D1, Th, Th1 sử dụng vào việc đánh “Liêng” là 6.790.000 đồng.

Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo T, L, D, Th, D1, Th1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T, L, D, Th, D1, Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 05 tháng 12 ngày đến 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung T và L mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Khấu trừ thu nhập hằng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với T và L mỗi bị cáo là 5% để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo T và bị cáo L cho UBND xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Th1. Xử phạt các bị cáo D, Th, D1, Th1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.790.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Tại phiên tòa các bị cáo T, L, D, Th, D1, Th1 đều khai, có đánh tú lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh Liêng được thua với tổng số tiền đã thu giữ là 6.790.000 đồng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, những người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Tối ngày 16/6/2021 tại nhà Th ở thôn 1, xã K; T, L, D, Th, D1, Th1 có đánh tú lơ khơ với nhau, dưới hình thức đánh “Liêng” được thua với tổng số tiền là 6.790.000 đồng.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo T, L, D, Th, D1, Th1 là trái phép, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh Liêng là 6.790.000 đồng, nên hành vi của các bị cáo T, L, D, Th, D1, Th1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo D, L, T, D1, Th, Th1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo T và bị cáo L giữ vai trò thứ nhất trong vụ về nhân thân T đã bị xử lý về hành vi đánh bạc, L đã bị kết án về hành vi đánh bạc; các bị cáo D, Th, D1, Th1 xếp vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Cả sáu bị cáo D, L, T, D1, Th, Th1 đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với T và L “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với D, Th, D1 “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với Th1 “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đề nghị của Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Từ những tình tiết phân tích nêu trên thấy rằng:

Bị cáo T và bị cáo L đều phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít, tại phiên tòa thể hiện được sự ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung T và L mỗi bị cáo là 12.000.000 đồng.

Khấu trừ thu nhập hằng tháng của các bị cáo T và L trong thời gian cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo là 5% để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo D, Thùy, D1, Th1 đều xếp vai trò cuối cùng trong vụ án, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo. Các bị cáo D, Thùy, D1 đều có 02 tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần về hành phạt cho các bị cáo, nhưng mức hình phạt áp dụng với D và Th cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với D1. Bị cáo Th1 có 03 tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần về hành phạt cho bị cáo Th1 và mức hình phạt áp dụng đối với Th1 thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với D1.

[6] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 chiếu tre, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 6.790.000 đồng.

- Đối với chiếc chiếu tre là tài sản của ông H, ông H không biết các bị cáo đã sử dụng ngồi để đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H là đúng.

- Bộ tú lơ khơ 52 quân, các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 6.790.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo T, L, D, Th, D1, Th1 đều bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn L, Đinh Tuấn D, Đinh Xuân Th, Phạm Khắc D1, Nguyễn Xuân Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Đinh Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021 tương đương 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Đinh Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 17/6/2021 đến ngày 22/6/2021 tương đương với 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Khấu trừ thu nhập hằng tháng của bị cáo T và bị cáo L trong thời gian cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo là 5% để sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn L cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 35 của Bộ luật Hình sự; căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Th1.

Xử phạt:

- Đinh Tuấn D 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Đinh Xuân Th 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).
- Phạm Khắc D1 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).
- Nguyễn Xuân Th1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.790.000 đồng (trong đó thu giữ tại chiếu bạc là 3.970.000 đồng, thu giữ trên người D1 200.000 đồng, thu giữ trên người Th1 800.000 đồng, thu giữ trên người Th 1.820.000 đồng); số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, số tài khoản 3949.0.1055132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 13/9/2021 của Công an huyện Y.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Đinh Văn T, Đinh Văn L, Đinh Tuấn D, Đinh Xuân Th, Phạm Khắc D1, Nguyễn Xuân Th1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo T, L, D, Th, D1, Th1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

Bùi Văn Lực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang Nguyễn Thị Phương Lan

Bùi Văn Lực